

Bản án số: **92/2021/HS-PT**

Ngày: 22/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Thẩm phán:

Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Ông **Trần Minh Long**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Từ Văn Hoàng Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 54/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo Trần Thị C, Thái Văn D và Nguyễn Thị Thu T do có kháng cáo của các bị cáo Trần Thị C, Thái Văn D và Nguyễn Thị Thu T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2021/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo kháng cáo:

NGUYỄN THỊ THU T; tên gọi khác: Nguyễn Thị T; sinh năm 1965 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: Thôn Q, xã L, huyện V, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (*còn sống*) và bà Nguyễn Thị Đ (*còn sống*). Bị cáo có chồng là Phan Hữu T và 02 người con (con lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2002).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú số 11 ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

- Trong vụ án còn có các bị cáo Trần Thị C, Thái Văn D, Phùng Thị H, Trần Thị T và Ngô T nhưng bị cáo Trần Thị C và Thái Văn D đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa, các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/9/2019, Trần Thị C đã có hành vi tổ chức đánh bạc cho Nguyễn Thị T, Thái Văn D, Phùng Thị H, Trần Thị T và một số đối tượng khác bán số đề của các đài xổ số miền Trung cho những người ghi đề rồi chuyển lại cho C bằng tin nhắn điện thoại qua số 0768.546.xxx mà C sử dụng để hưởng hoa hồng 9% với tổng số tiền đánh bạc là 79.990.000 đồng, trong đó đài Đà Nẵng: 35.060.000 đồng, đài Quảng Ngãi: 22.677.000 đồng, đài Đắk Nông: 22.287.000 đồng.

Ngoài ra cũng trong ngày 28/9/2019, Trần Thị C còn trực tiếp bán số đề của các đài Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông thuộc đài xổ số miền Trung cho Nguyễn Thị Thanh Thúy N, Phan Thị Tuyết H, Trương Văn T với tổng số tiền là 5.910.000 đồng.

Nguyễn Thị Thu T đã có hành vi bán số đề cho những người khác và trực tiếp đánh đề bằng cách sử dụng điện thoại Nokia màu xanh đen gắn thuê bao 0901.982.xxx nhắn tin cho C qua số thuê bao 0768.546.xxx với tổng số tiền là 35.350.000 đồng (trong đó, đài Đà Nẵng là 13.010.000 đồng, đài Quảng Ngãi là 11.780.000 đồng, đài Đắk Nông là 11.460.000 đồng) với tổng cộng 09 tin nhắn để chuyển toàn bộ số đánh đề nói trên và được hưởng số tiền hoa hồng là 3.181.500 đồng.

Hiện T chưa chuyển tiền cho C cũng như nhận tiền hoa hồng. Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Thái Văn D, Phùng Thị H và Trần Thị T cũng là các đối tượng trung gian bán đề cho người khác rồi chuyển lại cho Trần Thị C để hưởng phần trăm hoa hồng; bị cáo Ngô T bán số đề cho người khác rồi chuyển lại cho Nguyễn Thị Thu T để hưởng tiền hoa hồng.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*” của bị cáo Trần Thị C (09 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 30.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”); phần hình phạt đối với tội “*Tổ chức đánh bạc*” của bị cáo Thái Văn D (06 tháng tù); phần hình phạt đối với tội “*Đánh bạc*” của các bị cáo Phùng Thị H (30.000.000 đồng), Trần Thị T (30.000.000 đồng) và Ngô T (20.000.000 đồng); phần hình phạt bổ sung đối với tội “*Tổ chức đánh bạc*” của các bị cáo Trần Thị C (30.000.000 đồng), Thái Văn D (30.000.000 đồng), Nguyễn Thị Thu T (30.000.000 đồng); phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo bản án.

Ngày 17/5/2021, các bị cáo Trần Thị C, Thái Văn D và Nguyễn Thị Thu T cùng có đơn kháng cáo.

- Đơn kháng cáo của bị cáo C có nội dung: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” là quá nghiêm khắc, xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đơn kháng cáo của bị cáo D có nội dung: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” là quá nghiêm khắc, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đơn kháng cáo của bị cáo T có nội dung: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” là quá nghiêm khắc, bị cáo lần đầu phạm tội, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 02/8/2021, bị cáo Trần Thị C đã có văn bản về việc thay đổi, bổ sung kháng cáo với nội dung: Xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Ngày 20/9/2021, bị cáo Thái Văn D đã có văn bản về việc thay đổi, bổ sung kháng cáo với nội dung: Xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã kết luận, giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Thị C, Thái Văn D và Nguyễn Thị Thu T có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Trước khi mở phiên tòa, các bị cáo Trần Thị C và Thái Văn D rút kháng cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

Về nội dung kháng cáo: Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2021/HS-ST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo T về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo 06 tháng tù về hành vi “*Tổ chức đánh bạc*” là phù hợp, không nặng.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã tự nguyện nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 25.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 233 ngày 22/7/2021 và số 234 ngày 29/7/2021. Điều này thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo về hành vi phạm tội của mình. Tại các giai đoạn tố tụng trước cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T cũng đã thành khẩn khai báo. Bị cáo T có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội

phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có đủ căn cứ để khẳng định:

[1]. Ngày 28/9/2019, Trần Thị C đã có hành vi tổ chức đánh bạc cho Nguyễn Thị Thu T, Thái Văn D, Phùng Thị H, Trần Thị T và một số đối tượng khác bán số đề của các đài xổ số miền Trung cho những người ghi đề rồi chuyển lại cho C để hưởng hoa hồng 9% với tổng số tiền đánh bạc là 79.990.000 đồng, trong đó đài Đà Nẵng: 35.060.000 đồng, đài Quảng Ngãi: 22.677.000 đồng, đài Đắk Nông: 22.287.000 đồng.

Nguyễn Thị Thu T là thư ký đề của Trần Thị C, đã thỏa thuận với C về việc bán đề cho người khác rồi chuyển lại cho C để hưởng hoa hồng 9% trên tổng số tiền ghi đề đã chuyển. Ngày 28/9/2019 Nguyễn Thị Thu T đã có hành vi bán số đề cho những người khác rồi chuyển lại cho Trần Thị C với tổng số tiền là 35.350.000 đồng (trong đó, đài Đà Nẵng là 13.010.000 đồng, đài Quảng Ngãi là 11.780.000 đồng, đài Đắk Nông là 11.460.000 đồng) để hưởng hoa hồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2021/HSST ngày 06/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thu T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan; bị cáo cũng thừa nhận tội.

[2]. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Thị C, Thái Văn D và Nguyễn Thị Thu T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Thị C, Thái Văn D và Nguyễn Thị Thu T theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Đối với các bị cáo Trần Thị C và Thái Văn D, tuy có đơn kháng cáo hợp lệ, nhưng trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã có đơn với nội dung xin rút kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 342, khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Trần Thị C và Thái Văn D.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thu T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố bởi đây là một tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội qua đó đảm bảo tính

giáo dục, răn đe của pháp luật cũng như đảm bảo hiệu quả phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, Trần Thị C là người giữ vai trò chính, đứng ra làm chủ đề, thỏa thuận để các đối tượng Thái Văn D và Nguyễn Thị Thu T làm thư ký đề, nhận ghi đề rồi chuyển cho C thông qua tin nhắn điện thoại để hưởng hoa hồng. Các bị cáo Thái Văn D và Nguyễn Thị Thu T, giữ vai trò đồng phạm, giúp sức trong vụ án.

Xét bị cáo Nguyễn Thị Thu T, sau khi xét xử sơ thẩm đã tự nguyện nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 25.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 233 ngày 22/7/2021 và số 234 ngày 29/7/2021, thể hiện sự ăn năn hối cải, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm của bị cáo. Tại phiên tòa cũng như các giai đoạn tố tụng khác, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, qua đó giúp cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án. Bị cáo T có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, qua đó còn thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Xét bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu T, giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu T, sửa Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Thu T: 06 (sáu)** tháng tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 22/9/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- CQCSĐT Công an huyện Hòa Vang;
- Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trọng Danh